

Bản án số:09/2020/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Ngọc
2. Bà Hà Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký của TAND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST- HS ngày 24/02/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST- HS ngày 03/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST – QĐ ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

1. Hà Văn D - sinh ngày 02/4/2000; Tại: xã XK, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn Ch, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ph và bà Hà Thị Nh; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã YN, huyện TX (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: Anh Lang Văn L – sinh năm 2001(vắng mặt).
Trú tại: thôn Ngh, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/01/2020, Hà Văn D cho Lang Văn L, sinh năm 2001 trú

tại thôn N, xã YN , huyện TX ngủ nhờ tại phòng trọ D thuê của gia đình anh Nguyễn Đình X, sinh năm 1966 ở khu 4, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, Hà Văn D ngủ dậy trước chuẩn bị quần áo đi học tại trường PTTH Cẩm Bá Thước. Lúc này D lấy áo khoác của Lang Văn L đang để trên đầu giường định mặc đi học thì phát hiện có chiếc ví bên trong túi áo. Hà Văn D lấy chiếc ví mở ra xem thì thấy có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Hà Văn D lấy toàn bộ số tiền trong ví của Lang Văn L bỏ vào cặp, còn chiếc ví và áo khoác để lại ở vị trí cũ rồi đi lên lớp học đếm được số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng). Lang Văn L sau khi ngủ dậy phát hiện bị mất số tiền 4.000.000đ đã hỏi Hà Văn D nhưng D không thừa nhận lấy số tiền trên nên L đã báo cáo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Hà Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 4.000.000đ cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 4.000.000đ. Ngày 09/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định trả lại tài sản cho người bị hại Lang Văn L.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hà Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hà Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i,b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Xử phạt Hà Văn D mức án từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo D đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục hậu quả. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 31, 36 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn D một mức án cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Sáng ngày 07/01/2020 Hà Văn D ngủ dậy chuẩn bị quần áo đi học, D lấy áo khoác của Lang Văn L để trên đầu giường định mặc đi học thì phát hiện có chiếc ví bên trong túi áo, D mở ra xem thì thấy có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Hà Văn D lấy toàn bộ số tiền 4.000.000đ trong ví của Lang Văn L bỏ vào cặp, còn chiếc ví và áo khoác D để lại vị trí cũ rồi lên lớp đi học. Sau khi phát hiện số tiền trong ví bị mất, anh L đã báo cáo Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân. Tại cơ quan điều tra Hà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp số tiền 4.000.000đ cho Cơ quan điều tra.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Hà Văn D là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hà Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì vậy cần áp dụng điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo D tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 31, Điều 36 BLHS xử bị cáo cải tạo không giam giữ; đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận; các đề nghị khác có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí, do đó được miễn nộp tiền án phí HSST theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: **Hà Văn D** 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách.

Trường hợp bị cáo Hà Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí HSST cho bị cáo Hà Văn D.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- UBND xã YN;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ

